

Chương 1

NHẬP MÔN VỀ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

--- oOo ---

1.1 KHÁI NIỆM VÀ CÁC ĐỊNH NGHĨA**1.1.1 Khái niệm**

Nhu cầu phát triển và cải thiện đời sống cho cư dân khu vực nông thôn rất lớn và đa dạng. Khi muốn xây dựng một trường học, một bệnh xá, một tuyến đường giao thông, một trạm tưới tiêu, ... hay một kế hoạch khuyến nông, một chương trình huấn luyện nghề nghiệp cho thanh niên, chúng ta thường nói phải có một *chương trình* hay *dự án*. Mỗi dự án đều có một cái tên và một số *mục tiêu* khác nhau. Cải thiện đời sống cho người dân là một trong các mục tiêu tổng quát trong các *dự án phát triển nông thôn*.

1.1.2 Định nghĩa Dự án

- Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (*the United Nations Development Programme - UNDP*) định nghĩa:

Dự án là “một bộ các *hoạt động* liên quan tuân theo sự quản lý đồng nhất nhằm đến việc đạt những *mục tiêu* cụ thể trong phạm vi *kinh phí* và *thời gian* cho phép.” (UNDP, Sohm, 1978)

- Tổ chức Lao động Thế giới (*the International Labour Organization - ILO*):

Dự án là “một thực thi *kế hoạch* đã định, một đơn vị của quản lý để có được những điều cần gì cần đạt được *lợi ích* một cách cụ thể, trên cơ sở *thời gian* và *kinh phí* đã định”. (WHO, Sohm, 1978)

- Tổ chức Y tế Thế giới (*The World Health Organization - WHO*):

Dự án là “một tập hợp các *hoạt động* theo một giới hạn *thời gian* đã định và một lượng *tài nguyên* đã dự tính trước và nhằm đạt được các *mục tiêu* đã định lượng nghiêm ngặt” (WHO, Sohm, 1978)

Vậy, theo các định nghĩa trên ta thấy một dự án sẽ bao gồm những từ khóa (*key words*) sau: kế hoạch, tài nguyên, mục tiêu, hoạt động, lợi ích, kinh phí, thời gian.

Ta có thể định nghĩa:

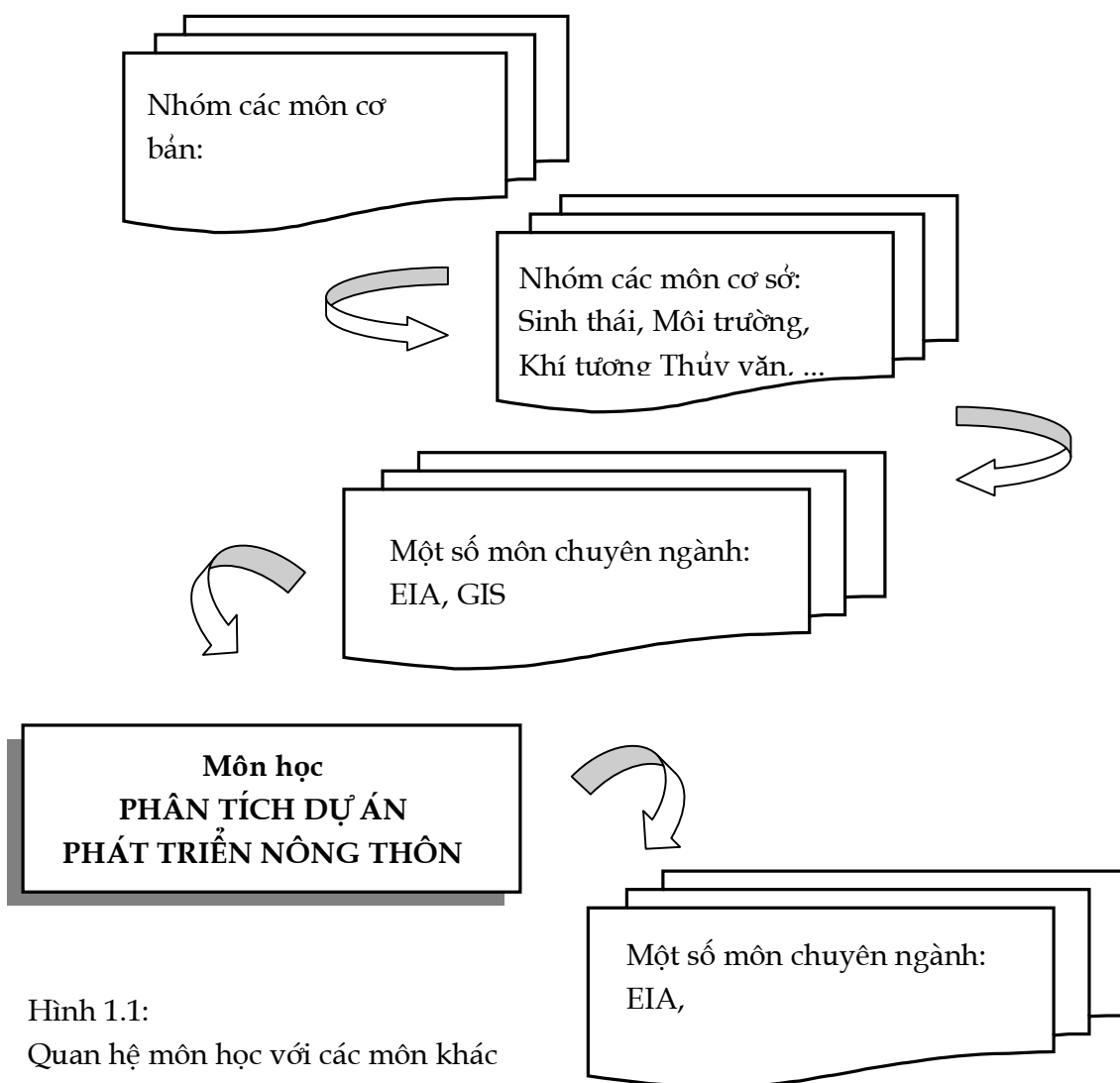
Dự án là sự thực hiện các kế hoạch hoạt động liên quan với nhau trên cơ sở một nguồn tài chính, nhân lực và tài nguyên vật chất có giới hạn trong một thời gian cho phép để có các lợi ích về sản phẩm hay dịch vụ theo các mục tiêu cụ thể.

1.1.3 Giới thiệu môn học

Mục tiêu chính của môn học là:

- Xác định được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn.
- Biết cách thu thập số liệu, xử lý thông tin cần thiết cho việc khảo sát.
- Hiểu được ý nghĩa của từng mục tiêu trong dự án.
- Có khả năng đánh giá sự khác biệt trong các phương án chọn lựa.
- Có khả năng xác định tính khả thi của dự án.
- Đề xuất được các bước đi và điều chỉnh kế hoạch thực thi dự án.

Môn học này liên quan đến nhiều môn học khác nhau, từ các môn cơ bản (như toán học, lý học, tin học), các môn cơ sở (tài nguyên, nông học, kinh tế, ..) và các môn chuyên ngành (môi trường, hệ thống thông tin địa lý, ...).



Hình 1.1:
Quan hệ môn học với các môn khác

Môn học không có tham vọng là sau khi học, sinh viên phải trở thành những nhà xây dựng chiến lược cho một chương trình hay dự án tầm cỡ vì ngoài các lý thuyết nhất định, sinh viên cần có một kiến thức và sự thông hiểu rộng rãi, ngoài các vấn đề về kỹ thuật, vấn đề về kinh tế mà còn cần có sự am hiểu thực tế các vấn đề về xã hội thông qua nhiều năm làm việc và va chạm thực tế. Kiến thức và sự hiểu biết qua môn học này sẽ giúp sinh viên - những chuyên viên khoa học và kỹ thuật sau này - có được một nền tảng lý luận tổng quát cho những vấn đề thiết thực của đất nước.

1.1.4 Các thuật ngữ ban đầu

✍ **Chính sách (Policy):**

Bất kỳ chính quyền nào cũng phải ban hành các chủ trương điều hành xã hội và thúc đẩy việc phát triển kinh tế bằng các chính sách chung, gọi là chính sách quốc gia (*national policies*). Các chủ trương chính sách này thường các người lãnh đạo chính quyền công bố trên các phương tiện truyền thông của Nhà nước theo từng thời điểm. Chính sách thể hiện các định hướng (*goals*) chính mang tính tổng quát và lâu dài.. Đôi khi, chính sách phải thay đổi do các điều kiện kinh tế và xã hội bị biến động có các nguyên nhân không tiên đoán trước được như thiên tai, chiến tranh, khủng hoảng kinh tế thế giới, ...

Ví dụ 1.1: Chính sách chung của Chính phủ như là bảo đảm đầy đủ lương thực cho người dân, cải thiện điều kiện sống, tăng cường dân trí, kiểm soát dân số, giảm thiểu ô nhiễm, khuyến khích đầu tư nước ngoài, ...

Lưu ý rằng không phải chính sách nào của Nhà nước cũng phải mang lại ích lợi thiết thực, trực tiếp cho người dân. Chính sách chỉ thể hiện nỗ lực và trách nhiệm của chính phủ đối với đất nước mà chính quyền hiện tại cần phải đề xuất. Có những chủ trương không hẳn mang lại lợi ích cụ thể trước mắt cho người dân mà đôi khi phải hạn chế để nhắm tới vấn đề lâu dài hơn của đất nước. Ví dụ chính sách tiết kiệm trong tiêu dùng, tăng thuế thu nhập nhằm trả nợ nước ngoài, đối phó thiên tai hoặc củng cố an ninh quốc phòng chẳng hạn.

✍ **Kế hoạch (Plan):**

Kế hoạch là bản chỉ dẫn các bước đi thể hiện hành động nhằm thực thi chính sách của Chính quyền bằng các mốc thời gian. Kế hoạch có thể là dài hạn (kế hoạch 5 năm, 10 năm hoặc lâu hơn), trung hạn (2 - 5 năm) và ngắn hạn (dưới 2 năm) tùy theo chính sách.

Ví dụ 1.2: Nhằm bảo đảm lương thực cho người dân, Chính phủ có kế hoạch đẩy mạnh việc sản xuất nông nghiệp bằng các biện pháp tổng hợp như trong 2 năm tới phải thay đổi toàn bộ các giống lúa cũ bằng các giống lúa có năng suất cao, trong 3 - 5 tới diện tích canh tác có thủy lợi phải tăng từ 30 - 40%, và cơ giới hóa nông nghiệp phải đạt trên 2/3 công việc đồng áng.

Tuy nhiên, cũng cần hiểu rằng không phải bất kỳ chính sách nào của Chính phủ phải được kế hoạch hóa một cách rõ ràng. Có nhiều chủ trương chính sách chỉ mang tính chung chung, khó thực hiện vì phải lệ thuộc vào nhiều yếu tố nhưng vẫn phải đề xuất. Ví dụ chủ trương khuyến khích dùng hàng nội địa, chống hàng ngoại, hoặc chủ trương nông dân phải có đất canh tác chẳng hạn.

Tiến trình liên quan đến một kế hoạch gọi là **qui hoạch** (*planning*). Qui hoạch là định hướng cho ý tưởng, nó được xem như tiến trình động bao gồm các bước đi xem xét, sắp xếp và lựa chọn dựa vào việc cân nhắc việc sử dụng các tài nguyên, nhân lực, tài lực, ... một cách hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu đề xuất theo một biểu đồ thời gian.

Ví dụ 1.3: Để đạt được kế hoạch 5 năm là có được 25 triệu tấn lúa để bảo đảm an toàn lương thực cho toàn dân, chính quyền và các nhà khoa học phải hình thành một bản báo cáo qui hoạch lại việc bố trí sử dụng tài nguyên nước và đất và các điều kiện hỗ trợ khác (giống, kỹ thuật, khuyến nông, ...).

✍ **Chương trình (Program):**

Một kế hoạch lớn có thể phân ra thành nhiều chương trình thực hiện. Chương trình là thành phần của kế hoạch và thể hiện bằng các tên gọi cụ thể hơn. Chương trình có thể là kết quả của một đề xuất của báo cáo qui hoạch.

Ví dụ 1.4: Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan sinh thái. Trong kế hoạch 10 năm của Chính phủ là phải có ít nhất 50% diện tích rừng bao phủ trên toàn quốc. Theo đề xuất của báo cáo qui hoạch, phải có chương trình trồng 5 triệu ha rừng, chương trình xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, chương trình đào tạo 500 kỹ sư lâm nghiệp, ...

✍ **Dự án (Project):**

Dự án là một chương trình được thể hiện rất cụ thể và có phần chi tiết. Dự án thường bắt đầu bằng việc xem xét nhu cầu cụ thể và xác định các **mục tiêu** cần đạt gồm các mục tiêu tổng quát (*aims*) và mục tiêu cụ thể (*objectives*). Trong dự án, phải thể hiện được các điều kiện cần có (yếu tố nhân lực, tài lực, vật lực) và

các bước để đạt được các mục tiêu đó (yếu tố thời gian). Kết quả của một dự án phải được theo dõi (*monitoring*) và đánh giá (*evaluation*) bằng các chỉ thị (*indicators*).

☞ **Dự án phát triển nông thôn** (*Rural Development Project*) là một dự án mang lại các lợi ích thiết thực (*targets*) cho người dân ở nông thôn bằng các phương cách cụ thể và được thể hiện bằng kế hoạch như xây dựng công trình, giáo dục huấn luyện, cung cấp phương tiện, sử dụng tài chính, Các mục tiêu cần đạt của dự án có thể đánh giá và định lượng được.

Ví dụ 1.5: Dự án Cấp nước sạch cho nông thôn là một dự án phát triển nông thôn. Qua dự án này, người nông dân khai thác được các nguồn nước đủ và sạch (từ các giếng nước, hồ chứa, bể lọc, đường ống phân phối, ...), hạn chế dịch bệnh do ăn uống, sức khoẻ được an toàn, ...

✍ **Công trình (Work):**

Công trình là một thành phần rất cụ thể của dự án. Trong một dự án có thể có một hay nhiều công trình nhỏ. Các công trình phải khảo sát, thiết kế và dự toán rất chi tiết và được thể hiện bằng các bản vẽ, bản thuyết minh và bản dự toán xây dựng.

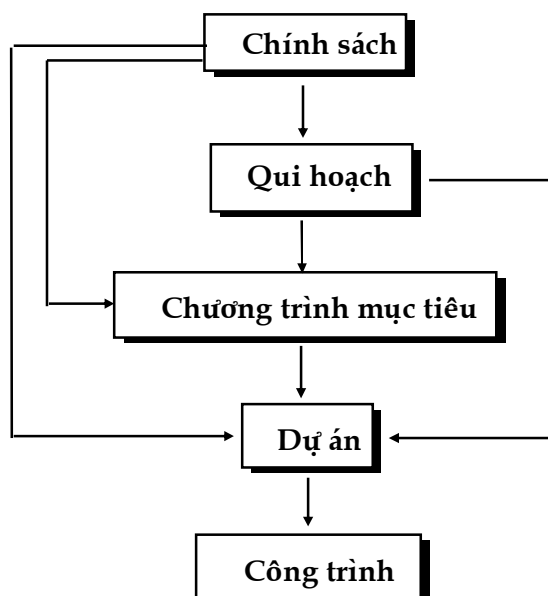
Ví dụ 1.6: Công trình xây dựng một trạm cấp nước sinh hoạt, xây dựng một bệnh xá cấp xã, một tuyến đường giao thông liên thôn, ...

1.2 SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÂN LOẠI DỰ ÁN

1.2.1 Sự hình thành dự án

Việc hình thành một dự án hay một công trình cụ thể phải bắt nguồn từ một hay nhiều chính sách chung (*general policies*), các chủ trương cấp chính quyền sẽ được thể hiện bằng các văn bản, nghị quyết. Sau đó, các qui hoạch tổng thể (*master plans*) cụ thể sẽ được vạch định. Từ qui hoạch này, các chương trình ra đời và tiếp theo là các dự án cụ thể. Trong chi tiết của dự án có thể có nhiều hạng mục công trình. Tuy nhiên, cũng có nhiều dự án hay công trình (đặc biệt là loại nhỏ hoặc vừa) có thể trực tiếp từ các chủ trương chính sách mà không qua các bước trung gian như qui hoạch tổng thể, chương trình mục tiêu, ...

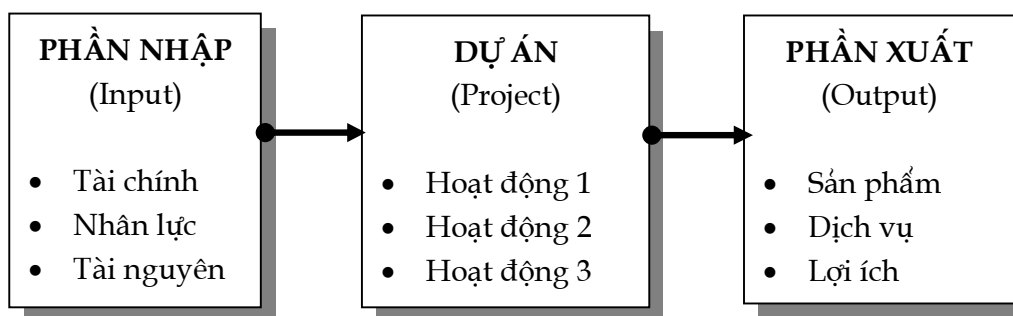
Một tiến trình tổng quát từ chính sách đến một công trình như sau:



Hình 1.1: Sơ đồ các bước hình thành dự án - công trình

1.2.2 Phân loại Dự án Phát triển Nông thôn

Một dự án bất kỳ nào cũng theo một tiến trình tổng quát sau:



Hình 1.2: Tiến trình tổng quát của một dự án

Bắt đầu việc thực hiện dự án phải có các nguồn tài chính, nhân lực và tài nguyên, trên cơ sở này dự án sẽ hoạch định việc phối hợp thực hiện các hoạt động khác nhau để sau một thời gian ta sẽ có các sản phẩm, dịch vụ và các lợi ích khác. Dự án phát triển nông thôn cũng theo tiến trình này.

Có nhiều cách để phân loại dự án, sự phân loại dưới đây mang tính tương đối vì một dự án có thể có nhiều tính chất khác nhau.

☒ PHÂN LOẠI DỰA VÀO PHẦN XUẤT (OUTPUT)

Căn cứ vào kết quả ở phần xuất, người ta phân ra làm 2 loại dự án:

📖 Dự án Tạo Sản phẩm (*Goods Producing Projects*):

Những dự án này sử dụng các tài nguyên, nhân lực, cơ sở vật chất để tạo ra những sản phẩm cụ thể có thể thấy được, nắm bắt được hay cụ thể hơn là định lượng, cân - đo - đong - đếm được.

Ví dụ 1.8: Dự án Xây dựng khu Sản xuất Rau sạch, Dự án Bảo quản và Chế biến Nông sản, Dự án Giao thông Nông thôn Liên xã, ... thuộc loại dự án tạo sản phẩm. Loại này có thể do các cá nhân hoặc chính quyền thực hiện.

📖 Dự án Cung cấp Dịch vụ (*Services Providing Projects*):

Những dự án này thay vì tạo ra các sản phẩm cụ thể thì cho ra các dịch vụ hay các tiện ích phục vụ con người, mang tính định tính. Thường các dự án do các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ hay tổ chức chính phủ giúp đỡ và thực hiện.

Ví dụ 1.9: Dự án Nâng cao Hiểu biết Vệ sinh Phòng dịch, Dự án Tăng cường Vai trò Phụ nữ ở Nông thôn, Dự án Huấn luyện Kỹ năng Tuyên truyền cho Cộng đồng, ...

☒ PHÂN LOẠI DỰA VÀO CHỦ ĐÍCH (INTENTION)

Căn cứ vào chủ đích trong đề cương, người ta phân ra làm 2 loại dự án:

📖 Dự án Tạo Thu nhập (*Income Generating Projects*):

Trong các dự án loại này, đôi khi thường được gọi là **dự án đầu tư** (*Investment Projects*), các tài nguyên huy động nhằm tạo ra những sản phẩm hoặc dịch vụ có thể đem bán được hoặc kinh doanh được để tạo thêm nguồn thu nhập cho một nhóm người hay cả cộng đồng. Tạo nên lợi nhuận là động lực chính của dự án loại này. Một số dự án về cơ sở hạ tầng nông thôn, giáo dục, y tế, ... cũng có thể là một phần nào của loại này nếu ta chứng minh được chúng cũng gián tiếp giúp tăng thêm thu nhập cho cộng đồng. Các dự án này có thể do các nhóm cá nhân hay tổ chức xã hội hoặc do chính quyền thực hiện.

Ví dụ 1.10: Dự án Sản xuất Hàng Tiêu Thủ Công nghiệp Địa phương, Dự án Du lịch Sinh thái Nam bộ, ...

📄 Dự án Tạo lợi ích Phi thu nhập (*Non-Income Generating Projects*) hay Dự án Phát triển Xã hội (*Social Development Projects*):

Mục tiêu chính của các dự án loại này là nâng cao điều kiện hưởng thụ tốt hơn cho xã hội, con người. Dự án dùng các tài nguyên và cơ sở dịch vụ có được để tạo nên những lợi ích cho cộng đồng miễn phí hoặc thu phí tượng trưng nhằm duy trì hoạt động lâu dài. Các loại dự án này thường là những dự án của chính phủ hoặc các tổ chức xã hội, tổ chức Phi Chính phủ (*Non-Government Organizations - NGOs*).

Ví dụ 1.11: Dự án Phòng chống Sốt rét, Dự án Cấp nước sạch, Dự án Xây Nhà Vệ sinh Nông thôn, Dự án Khuyến nông, ...

⊞ PHÂN LOẠI DỰA VÀO NGUỒN TÀI CHÍNH (SOURCE OF FUNDING)

Loại này cũng được chia làm 2 loại:

📄 Dự án Công (*Public Sector Projects*):

Đây là các dự án của chính phủ, Nhà nước dùng tiền thu được từ thuế, xuất nhập khẩu tài nguyên, lệ phí quản lý hành chính, ... để đầu tư cho những dự án công. Các công trình này, một phần phục vụ người dân, một phần thu phí trở lại cho ngân sách quốc gia hoặc địa phương. Các dự án Công đều do các Cơ quan Chính phủ kiểm soát. Kinh phí của các Dự án Công là từ Ngân sách Nhà nước hoặc từ Viện trợ Quốc tế (hoàn lại hoặc không hoàn lại).

Ví dụ 1.12: Dự án Xây dựng và Phát triển Cầu đường, Bệnh viện, Trường học, Sân bay, Hải cảng, Công trình Thủy lợi, ...

📄 Dự án Tư (*Private Sector Projects*):

Đây là các dự án của các tư nhân có tiền, có kinh nghiệm, hoặc kết hợp các nhóm cá nhân ở dạng các Tổ hợp, Hợp tác xã, các Công ty hoặc lớn hơn là các Tập đoàn. Các dự án tư thường dùng tiền của mình hoặc tổ chức của mình, không dùng tiền Nhà nước, có thể có ở dạng vay nợ Ngân hàng hoặc có một phần hỗ trợ của Nhà nước (ưu đãi về chính sách, thuế, phương tiện, ...). Mục tiêu của các dự án này là tạo ra lợi nhuận và thu nhập. Một số tổ chức Phi Chính phủ cũng có thể tài trợ cho các dự án tư nếu một trong các mục tiêu của dự án mang lại một số ích lợi cho cộng đồng.

Ví dụ 1.13: Dự án Tạo thêm việc làm cho Nông dân, Dự án Cung cấp Nước sạch, Dự án Cải thiện Điều kiện Vệ sinh Môi trường, ...

✚ PHÂN LOẠI DỰ VÀO CẤP ĐỘ VÀ QUI MÔ (LEVEL AND SIZE)

Một dự án có thể là lớn hay nhỏ và có thể phân thành các loại sau:

📖 Dự án Quốc tế (*International Projects*):

Dự án này hình thành do các hiệp định, hiệp ước, thỏa thuận hợp tác và được ký kết giữa 2 hay nhiều quốc gia cùng thực hiện. Các bên tham gia dự án quốc tế là các cơ quan chính phủ hoặc các tổ chức hợp pháp của các quốc gia. Thông thường kinh phí và nhân sự cho các dự án loại này thường do các quốc gia tham dự đóng góp hoặc có sự tài trợ của các tổ chức khác.

Ví dụ 1.14: Dự án Đường Giao thông Xuyên Á, Dự án Hợp tác Thủy sản Tiểu vùng Mekong, Dự án Trao đổi Văn hóa - Khoa học - Giáo dục Đông Tây, ...

📖 Dự án Quốc gia (*National Projects*):

Đây là loại dự án của Chính phủ tổ chức, cung cấp kinh phí và triển khai. Dự án quốc gia là một thành phần cụ thể của các chủ trương, chính sách và chương trình của Chính phủ. Các thành viên tham gia dự án là các viên chức chính phủ và người dân liên quan. Dự án có thể triển khai ở một hay nhiều địa phương khác nhau.

Ví dụ 1.15: Dự án Tín dụng Nông thôn, Dự án Thoát lũ sông Mekong sang biển Tây, Dự án Đường điện 500 KV Bắc Nam,

📖 Dự án Vùng hay Địa phương (*Regional or Local Projects*):

Dự án vùng hay dự án địa phương là những dự án mang cấp độ và qui mô nhỏ hơn do chính quyền địa phương đề xuất và có thể liên kết với các địa phương lân cận. Kinh phí cho các dự án vùng do địa phương các vùng đó đóng góp hay có sự giúp đỡ của Chính quyền Trung ương hoặc từ một tổ chức quốc tế nào đó. Lợi ích của dự án loại này thường đến với người dân trong vùng.

Ví dụ 1.16: Dự án Dạy nghề cho Phụ nữ Nông thôn Khmer Nam bộ, Dự án Trồng Rừng Ngập mặn Bán đảo Cà Mau, Dự án Kiểm soát Liên tỉnh Dịch bệnh Gia súc, ...

✚ CÁC PHÂN LOẠI DỰ ÁN KHÁC

Ngoài các dự án được phân loại như trên, còn có các loại dự án khác sau:

📄 Dự án Nghiên cứu hoặc Thí nghiệm (Research or Experimental Projects):

Mục tiêu chính của các dự án này là tìm ra một điều gì mới hoặc nhằm khẳng định hoặc kiểm chứng các giả thiết nào đó. Các dự án này thường được các nhà khoa học, các nhà kỹ thuật thực hiện với sự cộng tác với một nhóm người nào đó.

Ví dụ 1.17: Dự án Nghiên cứu Sinh thái Rừng ngập mặn, Dự án Điều tra Xã hội học, Dự án Phân tích và Kiểm soát Chất lượng nước, ...

📄 Dự án Thí điểm (Pilot Projects):

Những dự án loại này thường được thực hiện dựa vào một số kinh nghiệm hoặc bài học từ những kết quả của các dự án nghiên cứu hoặc thí nghiệm. Lý do để thực hiện các dự án này để kiểm nghiệm lại khả năng áp dụng các điều mới lạ đã được nghiên cứu hoặc thí nghiệm ở một môi trường bình thường. Ngoài ra, các dự án này còn là một cơ hội kiểm chứng các điều chưa khám phá hết trong thực tế. Một dự án Thí điểm thì có thể thành công hoặc thất bại.

Ví dụ 1.18: Dự án Canh tác Thí điểm Giống lúa mới, Dự án Thí điểm Xây dựng Khu dân cư Vùng lũ lụt, Dự án Thí điểm Giao đất rừng cho Nông dân, ...

📄 Dự án Trình diễn (Demonstration Projects):

Các dự án này thường được đề xuất và thực hiện nhằm trình diễn cho mọi người cùng xem và so sánh. Mục đích cuối cùng của các dự án trình diễn là thuyết phục người khác công nhận kết quả của một phương thức mới nào đó và khuyến khích họ áp dụng trong thực tế. Dự án trình diễn có thể là một bước tiếp theo của dự án thí điểm khi đã thành công.

Ví dụ 1.19: Dự án Phổ biến Phương pháp Quản lý Dịch bệnh Tổng hợp IPM, Dự án Giới thiệu Giống lúa mới, ...

1.3 CÁC YÊU CẦU CHÍNH KHI XÂY DỰNG MỘT DỰ ÁN

1.3.1 Các yêu cầu quan trọng

Một dự án phát triển nông thôn tốt phải là một dự án đạt được xem xét trên nhiều chỉ tiêu: chính trị (*policy*), kỹ thuật (*engineering*), kinh tế (*economics*), xã hội (*social*) và môi trường (*environment*). Tổng quát, một dự án tốt cần có một số các yêu cầu sau:

- ☺ Phù hợp với chính sách chung của Nhà nước. Nó sẽ là cơ sở cho chính quyền ủng hộ và giúp đỡ khi thực hiện.
- ☺ Các mục tiêu phải được trình bày rõ ràng và cụ thể. Mục tiêu của dự án phải thực tế và có khả năng áp dụng hiện thực. Kết quả của dự án phải mang tính bền vững và ổn định lâu dài, kể cả khi dự án đã chấm dứt một thời gian dài.
- ☺ Dự án cần xem xét các liên quan đến mức độ lao động với chi phí thấp, hạn chế việc phải nhập khẩu nguyên vật liệu bên ngoài, không gây ô nhiễm và giới hạn việc thuê mướn chuyên gia nước ngoài.
- ☺ Dự án phải thỏa nhu cầu phát triển dân số và bảo vệ môi trường.
- ☺ Dự án cần thiết phải nằm trong khả năng quản lý, vận hành và bảo dưỡng của cộng đồng địa phương.
- ☺ Dự án cần được thừa nhận và đồng tình cao của cộng đồng và có sự tham gia càng nhiều càng tốt của cư dân, nguyên vật liệu tại chỗ, ...
- ☺ Dự án là cơ hội học tập, nâng cao kỹ năng quản lý cộng đồng.
- ☺ Dự án xây dựng trên nhiều kinh nghiệm thực tế, có bàn bạc, thảo luận và điều chỉnh kịp thời. Ở từng giai đoạn của dự án đều có các đúc kết và kiến nghị cho các thực hiện kế tiếp.
- ☺ Trong quá trình triển khai và thực thi các hoạt động của dự án, việc quản lý tài chính rõ ràng và đúng qui định của các cơ quan kiểm toán. Bảo đảm mọi công trình, cơ sở vật chất, vật tư, trang thiết bị, ... đầu tư cho dự án được sử dụng đúng chức năng và có bảo quản, bảo trì đúng mức.

1.3.2 Các nguyên nhân thất bại đã xảy ở một số dự án

Không phải các dự án đều có một kết thúc như mong muốn, nhiều dự án đã bị thất bại hoàn toàn hoặc không đạt được tất cả các mục tiêu đề ra. Dưới đây là một số đúc kết tìm hiểu các nguyên nhân sai lầm, thất bại ở một số dự án, đặc biệt là các dự án phát triển nông thôn.

- ☹ Không lưu ý đến chủ trương chung của Nhà nước, chính quyền địa phương và người dân không được bàn bạc, tham gia vào dự án.
- ☹ Thiếu điều tra kỹ khi khảo sát nhu cầu phát triển thực tế, việc phân tích điều kiện tự nhiên và xã hội đơn giản và chủ quan, không đánh giá được năng lực của cá nhân và cộng đồng.
- ☹ Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của dự án chung chung, không rõ ràng, thiếu thực tế.
- ☹ Xác định các bước thực hiện dự án không đồng bộ, phần nhập (tài nguyên, nhân lực, kinh phí) cho dự án không đủ hoặc quá thừa so với yêu cầu cần có để đạt kết quả mong muốn ở phần xuất.
- ☹ Việc triển khai dự án không đúng kế hoạch, việc chuẩn bị không chu đáo, việc phối hợp giữa các bên liên quan thiếu đồng bộ.
- ☹ Quá đặt nặng phần kỹ thuật hơn các khía cạnh khác như chính sách, tâm lý người dân, tính nhân văn xã hội trong dự án.
- ☹ Dự trù kinh phí không kịp theo sát thực tế, không lường được các biến động về giá cả. Kinh phí cho dự án không được giải ngân kịp thời, việc thanh toán, quyết toán phức tạp vì các thủ tục rườm rà, quan liêu cửa quyền.
- ☹ Các chuyên gia không có mặt kịp thời, việc phối hợp nhân sự không sông sẻ hay có sự chia rẽ hiềm khích giữa các cá nhân với nhau. Bố trí nhân lực không hợp lý, một số cán bộ thiếu đạo đức, tham ô, gây thiệt hại cho dự án.
- ☹ Thiếu sự đánh giá, kiểm tra kịp thời, đúng lúc. Các báo cáo tiến độ dự án không thực và mang tính hình thức. Không kịp thời chỉnh sửa những thiếu sót phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Bỏ qua hoặc phủ nhận các khuyến cáo của người khác khi chưa có xem xét lại kỹ lưỡng.